

Số: 139/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc: “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: **số A ấp Đ, xã V, tỉnh Vĩnh Long**.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: **số A ấp Đ, xã V, tỉnh Vĩnh Long**.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị T** và ông **Nguyễn Hữu C**. Sau khi ly hôn không cấp dưỡng giữa vợ và chồng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm 1990 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: bà **Lê Thị T** và ông **Nguyễn Hữu C** thống nhất tài sản chung để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét và nợ chung không có nên không đề cập.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà **Lê Thị T** tự nguyện chịu án phí ly hôn số tiền là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số

tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004344 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên bà **T** còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
(Phòng TT, KT và THA) (1b);
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long (2b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh
Bến Tre, Đăng ký kết hôn số 39, quyển số 1, ngày
18/5/1989 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ